

Bài 5

TĂNG CƯỜNG QUỐC PHÒNG, AN NINH, BẢO VỆ VỮNG CHẮC TỔ QUỐC VIỆT NAM XÃ HỘI NGHĨA TRONG TÌNH HÌNH MỚI

MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

- Giáo dục cho hạ sĩ quan - binh sĩ nhận thức sâu sắc về mục tiêu, nhiệm vụ và các giải pháp chủ yếu tăng cường quốc phòng, an ninh, bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa trong tình hình mới.

- Nâng cao ý thức trách nhiệm của quân nhân trong quán triệt và thực hiện quan điểm, chủ trương của Đảng, quyết tâm hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, góp phần thực hiện thắng lợi nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới.

NỘI DUNG

I. TÌNH HÌNH THẾ GIỚI, TRONG NƯỚC TÁC ĐỘNG TỚI LĨNH VỰC QUỐC PHÒNG, AN NINH

1. Tình hình thế giới

Thế giới đang trải qua những biến động to lớn, tiếp tục diễn biến rất nhanh chóng, phức tạp, khó dự báo. Hoà bình, hợp tác và phát triển vẫn là xu thế lớn, song đang đứng trước nhiều trở ngại, khó khăn; cạnh tranh chiến lược giữa các nước lớn, xung đột cục bộ tiếp tục diễn ra dưới nhiều hình thức, phức tạp và quyết liệt hơn, làm gia tăng rủi ro đối với môi trường chính trị, an ninh quốc tế. Toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế tiếp tục tiến triển nhưng đang phải đối mặt với sự trỗi dậy của chủ nghĩa dân tộc. Luật pháp quốc tế và các thể chế đa phương toàn cầu đứng trước những thách thức lớn.

Cục diện thế giới tiếp tục biến đổi theo xu hướng đa cực, đa trung tâm; các nước lớn vẫn hợp tác, thỏa hiệp, nhưng đấu tranh, kiềm chế lẫn nhau gay gắt hơn. Chủ nghĩa dân tộc cực đoan, chủ nghĩa cường quyền nước lớn, chủ nghĩa thực dụng, chủ nghĩa dân túy trong quan hệ quốc tế gia tăng. Các nước đang phát triển, nhất là các nước nhỏ đứng trước nhiều khó khăn, thách thức mới.

Kinh tế thế giới lâm vào khủng hoảng, suy thoái nghiêm trọng và có thể còn kéo dài do tác động của đại dịch Covid-19. Các quốc gia, nhất là các nước lớn điều chỉnh lại chiến lược phát triển, giảm bớt sự phụ thuộc vào bên ngoài, làm thay đổi các chuỗi cung ứng. Cạnh tranh kinh tế, chiến tranh thương mại, tranh giành thị trường, các nguồn tài nguyên, công nghệ, nhân lực chất lượng cao giữa các nước ngày càng quyết liệt, tác động mạnh đến chuỗi sản xuất và phân phối toàn cầu.

Cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, nhất là công nghệ số phát triển mạnh mẽ, tạo đột phá trên nhiều lĩnh vực, tạo ra cả thời cơ và thách thức đối với mọi quốc gia, dân tộc.

Những vấn đề toàn cầu như bảo vệ hòa bình, an ninh con người, thiên tai, dịch bệnh, an ninh xã hội và an ninh phi truyền thống, nhất là an ninh mạng, biến đổi khí hậu, nước biển dâng, ô nhiễm môi trường... tiếp tục diễn biến phức tạp.

Khu vực châu Á - Thái Bình Dương, trong đó Đông Nam Á có vị trí chiến lược ngày càng quan trọng, là khu vực cạnh tranh gay gắt giữa các cường quốc, tiềm ẩn nhiều bất ổn. Tranh chấp chủ quyền lãnh thổ, chủ quyền biển, đảo diễn ra căng thẳng, phức tạp, quyết liệt hơn. Hòa bình, ổn định, tự do, an ninh, an toàn hàng hải, hàng không trên Biển Đông đứng trước thách thức lớn, tiềm ẩn nguy cơ xung đột. ASEAN có vai trò quan trọng trong duy trì hòa bình, ổn định, thúc đẩy hợp tác khu vực nhưng cũng đứng trước nhiều khó khăn.

2. Tình hình trong nước

Sau 35 năm đổi mới, thế và lực, sức mạnh tổng hợp quốc gia, uy tín quốc tế của đất nước ngày càng được nâng cao, tạo ra những tiền đề quan trọng để xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Năm năm tới, Việt Nam hội nhập quốc tế sâu, rộng hơn sẽ phải thực hiện đầy đủ, hiệu quả các cam kết khi tham gia các hiệp định thương mại tự do thế hệ mới. Nền kinh tế phát triển chưa bền vững, còn nhiều hạn chế, yếu kém, đứng trước nhiều khó khăn, thách thức mới do tác động của đại dịch Covid-19 và khủng hoảng kinh tế toàn cầu gây ra. Xu hướng già hóa dân số nhanh; tốc độ công nghiệp hóa, đô thị hóa tăng mạnh; biến đổi khí hậu gay gắt, phức tạp... ngày càng tác động mạnh đến sự phát triển của đất nước.

Bốn nguy cơ mà Đảng ta đã chỉ ra còn tồn tại, có mặt còn gay gắt hơn. Nguy cơ tụt hậu, rơi vào bẫy thu nhập trung bình còn lớn. Có biểu hiện chưa quan tâm đúng mức bảo đảm phát triển theo định hướng xã hội chủ nghĩa, về phát triển văn hóa, bảo đảm phúc lợi xã hội, thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội trong phát triển kinh tế thị trường; chưa bảo đảm phát triển tổng thể, đồng bộ các vùng, miền, địa phương theo lợi thế so sánh và phát huy điều kiện kinh tế - xã hội đặc thù. Tham nhũng, lãng phí, quan liêu, suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, “tự diễn biến”, “tự chuyển hoá” trong nội bộ cũng như những mâu thuẫn xã hội còn diễn biến phức tạp. Các thế lực thù địch tiếp tục tăng cường chống phá Đảng, Nhà nước và đất nước ta. Bảo vệ độc lập, chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ, giữ vững môi trường hoà bình, ổn định và thích ứng với biến đổi khí hậu là yêu cầu cấp thiết, đồng thời là những thách thức rất lớn đối với nước ta trong thời gian tới.

Tình hình thế giới và trong nước có cả thuận lợi, thời cơ và khó khăn, thách thức đan xen, đặt ra nhiều vấn đề mới, yêu cầu mới nặng nề, phức tạp hơn đối với sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc đòi hỏi toàn Đảng phải tiếp tục đổi mới mạnh mẽ tư duy, có quyết tâm chính trị cao, dự báo chính xác, kịp thời diễn biến của tình hình, chủ động ứng phó kịp thời với mọi tình huống, nỗ lực hơn nữa để tiếp tục đẩy mạnh công cuộc đổi mới. Không ngừng gia tăng tiềm lực mọi mặt của quốc gia, bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc và những thành quả phát triển đã đạt được.

II. THÀNH TỰU VÀ HẠN CHẾ TRONG THỰC HIỆN NHIỆM VỤ QUỐC PHÒNG, AN NINH NHỮNG NĂM QUA

1. Những thành tựu

Báo cáo Chính trị được Đại hội XIII của Đảng thông qua đã nhận định: **“Chính trị - xã hội ổn định; quốc phòng, an ninh được giữ vững và tăng cường”**¹. Cụ thể như sau:

- Tiếp tục giữ vững và tăng cường sự lãnh đạo tuyệt đối, trực tiếp về mọi mặt của Đảng, sự quản lý tập trung, thống nhất của Nhà nước đối với quốc phòng, an ninh và lực lượng vũ trang.

- Xây dựng Quân đội nhân dân, Công an nhân dân cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, từng bước hiện đại, một số quân chủng, binh chủng, lực lượng tiến thẳng lên hiện đại, đáp ứng ngày càng tốt hơn yêu cầu, nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc.

- Kiên quyết, kiên trì đấu tranh bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc, lợi ích quốc gia - dân tộc; bảo vệ Đảng, Nhà nước, nhân dân và chế độ xã hội chủ nghĩa; bảo đảm an ninh, trật tự, an toàn xã hội; giữ vững môi trường hòa bình, ổn định để phát triển đất nước.

- Tư duy về quốc phòng, an ninh, đối tượng, đối tác, bảo vệ Tổ quốc có bước phát triển mới và ngày càng hoàn thiện. Sự kết hợp giữa quốc phòng, an ninh và đối ngoại ngày càng chặt chẽ, hiệu quả.

- Chủ động phát hiện, có các phương án, đối sách ngăn ngừa các nguy cơ chiến tranh, xung đột từ sớm, từ xa và kiểm soát tốt các nhân tố có thể gây bất lợi đột biến.

- Tiềm lực quốc phòng và an ninh được tăng cường; thế trận lòng dân được chú trọng; thế trận quốc phòng toàn dân và thế trận an ninh nhân dân, nhất là trên các địa bàn chiến lược, trọng điểm được củng cố vững chắc.

- Bước đầu hình thành hệ thống pháp luật và cơ sở vật chất cho việc bảo đảm an ninh mạng, an toàn thông tin quốc gia, không gian mạng quốc gia. Ban hành và thực hiện Chiến lược an ninh mạng quốc gia.

- Kết hợp có hiệu quả quốc phòng, an ninh với kinh tế, văn hóa, xã hội trong từng chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội. Nhận thức và giải quyết các mối quan hệ với đối tác, đối tượng có bước chuyển quan trọng.

- Ban hành và triển khai đồng bộ các chiến lược quan trọng như: Chiến lược bảo vệ Tổ quốc, Chiến lược quốc phòng, Chiến lược quân sự, Chiến lược bảo vệ an ninh quốc gia, Chiến lược bảo vệ biên giới quốc gia và Chiến lược bảo vệ Tổ quốc trên không gian mạng... Đẩy mạnh hợp tác và hội nhập quốc tế về quốc

¹ Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, Sđd, tr..

phòng, an ninh và tham gia tích cực, hiệu quả vào việc giữ gìn hòa bình của Liên hợp quốc.

- Chủ động đấu tranh kịp thời, hiệu quả, từng bước đẩy lùi các loại tội phạm và ứng phó kịp thời với các mối đe dọa an ninh truyền thống và an ninh phi truyền thống; làm thất bại âm mưu và hoạt động “diễn biến hoà bình”, bạo loạn lật đổ của các thế lực thù địch, phản động.

2. Những hạn chế, khuyết điểm

Báo cáo Chính trị được Đại hội XIII của Đảng thông qua đã đánh giá: “**Các lĩnh vực quốc phòng, an ninh, đối ngoại còn một số mặt hạn chế**”². Cụ thể như sau:

- Việc quán triệt, tổ chức, triển khai thực hiện các nghị quyết của Đảng, pháp luật của Nhà nước về quốc phòng, an ninh, bảo vệ Tổ quốc có lúc, có nơi hiệu quả chưa cao.

- Công tác nắm tình hình, dự báo chiến lược về quốc phòng, an ninh có lúc chưa thật chủ động.

- Tội phạm và tệ nạn xã hội còn diễn biến phức tạp.

- An ninh trên một số địa bàn, lĩnh vực chưa thật vững chắc, nhất là an ninh mạng, an ninh trong đầu tư nước ngoài; nhiều yếu tố ảnh hưởng đến an ninh, an toàn con người chưa được quan tâm giải quyết triệt để; xử lý khiếu kiện đông người về đất đai và một số tình huống phức tạp nảy sinh ở một số địa bàn cơ sở có lúc, có nơi còn bị động, lúng túng.

- Công tác quản lý, bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng còn hạn chế.

- Việc kết hợp kinh tế, văn hóa, xã hội với quốc phòng, an ninh ở một số địa phương, đơn vị thiếu hiệu quả, còn biểu hiện chủ quan, mất cảnh giác, nặng về lợi ích kinh tế đơn thuần, trước mắt.

- Hoạt động đối ngoại và hội nhập quốc tế có mặt, có lúc chưa theo kịp diễn biến của tình hình, chưa lường hết những tác động bất lợi.

Tình hình trên đặt ra cho Đảng, Nhà nước, nhân dân và các lực lượng vũ trang phải tiếp tục tăng cường quốc phòng, an ninh, bảo vệ Tổ quốc.

III. MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CƠ BẢN NHẪM TĂNG CƯỜNG QUỐC PHÒNG, AN NINH, BẢO VỆ VỮNG CHẮC TỔ QUỐC VIỆT NAM XÃ HỘI CHỦ NGHĨA TRONG TÌNH HÌNH MỚI

1. Mục tiêu

Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng xác định mục tiêu trọng yếu của quốc phòng, an ninh là: “**Phát huy cao nhất sức mạnh tổng hợp của toàn dân tộc, của cả hệ thống chính trị kết hợp với sức mạnh thời đại, tranh**

² Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, tập 1, *Sđd*, tr.87.

thủ tối đa sự đồng tình, ủng hộ của cộng đồng quốc tế để bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc, bảo vệ Đảng, Nhà nước, nhân dân, chế độ xã hội chủ nghĩa, nền văn hoá và lợi ích quốc gia - dân tộc; giữ vững môi trường hoà bình, ổn định chính trị, an ninh quốc gia, an ninh con người; xây dựng xã hội trật tự, kỷ cương, an toàn, lành mạnh để phát triển đất nước theo định hướng xã hội chủ nghĩa”³.

Mục tiêu trên bao quát toàn bộ những nội dung cơ bản, cốt lõi của Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa cả về mặt tự nhiên - lịch sử và mặt chính trị - xã hội mà Đảng, Nhà nước, cả hệ thống chính trị, toàn dân và toàn quân ta phải quyết tâm bảo vệ trong mọi tình huống, mọi hoàn cảnh. Đồng thời, mục tiêu này đã gắn chặt việc bảo vệ độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ với bảo vệ Đảng, Nhà nước, nhân dân và bảo vệ chế độ xã hội chủ nghĩa, bảo vệ nền văn hóa và lợi ích quốc gia - dân tộc; gắn chặt việc giữ vững ổn định chính trị, an ninh quốc gia, an ninh con người, xây dựng xã hội trật tự, kỷ cương, an toàn, lành mạnh với giữ vững môi trường hòa bình, ổn định để phát triển đất nước theo định hướng xã hội chủ nghĩa. Các nội dung đó có quan hệ chặt chẽ và tác động biện chứng với nhau. Bảo vệ nội dung này cũng góp phần và tạo điều kiện bảo vệ nội dung khác và ngược lại, không xem nhẹ một nội dung nào.

Tính chất rộng lớn, toàn diện của mục tiêu, nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa trong tình hình mới quy định tính chất rộng lớn, toàn diện của mục tiêu, nhiệm vụ quốc phòng, an ninh. Đồng thời, nhấn mạnh mục tiêu “trọng yếu” của quốc phòng, an ninh mà Đại hội lần thứ XIII của Đảng xác định là nhằm đáp ứng mục tiêu rộng lớn, toàn diện của nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa.

2. Nhiệm vụ

Củng cố quốc phòng, an ninh, bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa là nhiệm vụ trọng yếu, thường xuyên của Đảng, Nhà nước, hệ thống chính trị và toàn dân, trong đó Quân đội nhân dân và Công an nhân dân là nòng cốt. Những nhiệm vụ chủ yếu là:

** Tăng cường tiềm lực quốc phòng và an ninh; xây dựng và phát huy mạnh mẽ thế trận lòng dân trong nền quốc phòng toàn dân và nền an ninh nhân dân; xây dựng và củng cố vững chắc thế trận quốc phòng toàn dân và thế trận an ninh nhân dân.*

- Tiềm lực quốc phòng, an ninh là khả năng nhân lực, vật lực, tài chính có thể huy động để thực hiện nhiệm vụ quốc phòng, an ninh. Tiềm lực quốc phòng, an ninh gồm:

+ *Tiềm lực chính trị* của nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân là khả năng về chính trị, tinh thần có thể huy động tạo nên sức mạnh để thực hiện nhiệm vụ quốc phòng, an ninh. Tiềm lực chính trị tinh thần được biểu hiện ở năng lực lãnh đạo của Đảng, sự quản lý điều hành của Nhà nước; ý chí quyết tâm, niềm tin

³ Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, tập 1, *Sđd*, tr.155-156.

của nhân dân và lực lượng vũ trang nhân dân sẵn sàng đáp ứng yêu cầu thực hiện nhiệm vụ quốc phòng, an ninh, bảo vệ Tổ quốc. Tiềm lực chính trị tinh thần là nền tảng, nhân tố cơ bản tạo nên sức mạnh quốc phòng, an ninh, có tác động to lớn đến hiệu quả xây dựng và sử dụng các tiềm lực khác.

+ *Tiềm lực kinh tế, văn hóa, xã hội* của nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân là khả năng về kinh tế của đất nước có thể khai thác, huy động nhằm phục vụ cho quốc phòng, an ninh. Tiềm lực kinh tế của nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân được biểu hiện ở nhân lực, vật lực, tài lực của quốc gia có thể huy động cho quốc phòng, an ninh và tính cơ động của nền kinh tế đất nước trong mọi điều kiện hoàn cảnh. Tiềm lực kinh tế tạo sức mạnh vật chất cho nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân, là cơ sở vật chất của các tiềm lực khác.

+ *Tiềm lực khoa học công nghệ* của nền quốc phòng toàn dân và an ninh nhân dân là khả năng về khoa học và công nghệ của quốc gia có thể khai thác, huy động để phục vụ cho quốc phòng, an ninh. Tiềm lực khoa học, công nghệ được biểu hiện ở số lượng, chất lượng đội ngũ cán bộ khoa học kỹ thuật, cơ sở vật chất kỹ thuật có thể huy động phục vụ cho quốc phòng, an ninh và năng lực ứng dụng kết quả nghiên cứu khoa học đáp ứng yêu cầu quốc phòng, an ninh.

+ *Tiềm lực quân sự, an ninh* của nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân là khả năng về vật chất và tinh thần có thể huy động tạo thành sức mạnh hiện thực phục vụ cho nhiệm vụ quân sự, an ninh và tiến hành chiến tranh bảo vệ Tổ quốc. Tiềm lực quân sự, an ninh được biểu hiện ở khả năng, trình độ sẵn sàng chiến đấu, sức mạnh chiến đấu của lực lượng vũ trang; khả năng huy động về sức người, sức của trên tất cả các lĩnh vực đời sống xã hội phục vụ cho nhiệm vụ quân sự, an ninh và tiến hành chiến tranh bảo vệ Tổ quốc. Tiềm lực quân sự, an ninh là nhân tố cơ bản, đặc trưng, là biểu hiện tập trung, trực tiếp sức mạnh quân sự, an ninh của Nhà nước, giữ vai trò nòng cốt để bảo vệ Tổ quốc trong mọi tình huống.

- Thế trận quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân là sự tổ chức, bố trí lực lượng, hạ tầng mọi mặt của đất nước trên toàn bộ lãnh thổ theo ý định của chiến lược bảo vệ Tổ quốc. Nội dung xây dựng thế trận quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân gồm:

+ Kết hợp phân vùng kinh tế với vùng chiến lược quốc phòng, an ninh và phân bố dân cư theo nguyên tắc xây dựng đất nước đi đôi với bảo vệ Tổ quốc.

+ Xây dựng khu vực phòng thủ tỉnh (thành phố) vững chắc, tạo nền tảng của thế trận quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân.

+ Xây dựng hậu phương vùng, hướng chiến lược vững chắc, tạo chỗ dựa cho thế trận quốc phòng, an ninh.

+ Tổ chức phòng thủ dân sự kết hợp xây dựng hạ tầng kinh tế với cải tạo địa hình và xây dựng công trình quốc phòng, an ninh trọng điểm.

+ Bố trí lực lượng vũ trang phải theo ý định chiến lược bảo vệ Tổ quốc, có sự cơ động, chi viện cho nhau.

+ Kết hợp thể trận quốc phòng toàn dân với thể trận an ninh nhân dân.

** Kiên quyết đấu tranh làm thất bại mọi âm mưu và hoạt động chống phá Việt Nam của các thế lực thù địch. Phải coi an ninh, an toàn là một trong những yếu tố hàng đầu trong cuộc sống của người dân. Phải chuyển mạnh sang việc “chủ động phòng ngừa” là chính. Ứng phó kịp thời, hiệu quả với các đe dọa an ninh phi truyền thống, nhất là nhiệm vụ cứu nạn, cứu hộ, phòng, chống thiên tai, dịch bệnh.*

** Kiên quyết, kiên trì bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ, vùng trời, vùng biển của Tổ quốc, giữ vững môi trường hòa bình để phát triển đất nước. Có kế sách ngăn ngừa các nguy cơ chiến tranh, xung đột từ sớm, từ xa. nỗ lực phấn đấu để ngăn ngừa xung đột, chiến tranh và giải quyết các tranh chấp bằng các biện pháp hoà bình phù hợp với luật pháp quốc tế.*

Kiên quyết, kiên trì bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ, vùng trời, vùng biển của Tổ quốc có nội dung rất rộng lớn, nhưng cốt lõi là: xây dựng ý chí quyết tâm sắt đá cùng với kiên trì, bền bỉ đấu tranh của toàn Đảng, toàn dân và toàn quân ta để bảo vệ Tổ quốc trong mọi điều kiện, hoàn cảnh. Ý chí đó còn thể hiện ở tinh thần đoàn kết, thống nhất cao của toàn dân quyết tâm vượt qua mọi khó khăn, thách thức để bảo vệ lợi ích quốc gia - dân tộc, bảo vệ Tổ quốc. Đó là nguyên tắc chiến lược, là nhiệm vụ thiêng liêng của toàn Đảng, toàn dân và toàn quân, đồng thời là lợi ích cao nhất của đất nước trong hiện tại và tương lai. Kiên trì bảo vệ là phương châm chỉ đạo, không mâu thuẫn với ý chí kiên quyết, càng không đồng nghĩa với nhân nhượng, thỏa hiệp. Thực hiện tốt điều đó sẽ thiết thực bảo đảm lợi ích quốc gia - dân tộc, giữ vững môi trường hòa bình để xây dựng và phát triển đất nước, đồng thời góp phần đảm bảo ổn định ở khu vực và thế giới. Kiên quyết, kiên trì bảo vệ phải trên cơ sở phát huy cao độ sức mạnh tổng hợp của đất nước, sức mạnh của nền quốc phòng toàn dân, của thể trận chiến tranh nhân dân; khi xảy ra chiến tranh thì “cả nước một lòng, toàn dân đánh giặc”, thực hiện chiến tranh nhân dân, toàn dân, toàn diện, lấy lực lượng vũ trang nhân dân làm nòng cốt, kết hợp chặt chẽ sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại để bảo vệ vững chắc Tổ quốc.

Có kế sách ngăn ngừa các nguy cơ chiến tranh, xung đột từ sớm, từ xa. Đây là sự kế thừa và vận dụng sáng tạo kế sách “giữ nước từ khi nước chưa nguy” của cha ông ta; thể hiện sâu sắc tư duy mới của Đảng về kế sách giữ nước, kế sách bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới. Để bảo vệ Tổ quốc từ sớm, từ xa đòi hỏi chúng ta phải triển khai nhiều biện pháp, nắm chắc âm mưu, thủ đoạn, hoạt động chống phá của các thế lực thù địch, phản động cả bên trong và bên ngoài; chủ động dự báo đúng diễn biến tình hình thế giới, khu vực, các nguy cơ, thách thức, các tình huống chiến lược có thể xảy ra, nhất là trên hướng biển, đảo, biên giới, địa bàn phức tạp, nhạy cảm, trên không gian mạng về quốc phòng, an ninh. Đồng thời, phải nỗ lực phấn đấu, giành thế chủ động để ngăn ngừa xung đột, chiến tranh, không nóng vội, phải bình tĩnh, kiên trì giải quyết tranh chấp, mâu thuẫn bằng biện pháp hòa bình trên cơ sở luật pháp quốc tế.

** Kết hợp chặt chẽ, hiệu quả giữa kinh tế, văn hóa, xã hội, đối ngoại với quốc phòng, an ninh và giữa quốc phòng, an ninh với kinh tế, văn hóa, xã hội và đối ngoại. Cụ thể hoá và thực hiện có hiệu quả quan hệ giữa hai nhiệm vụ chiến lược xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa trong chiến lược phát triển kinh tế - xã hội, chiến lược bảo vệ Tổ quốc; trong các lĩnh vực kinh tế, văn hóa, xã hội, quốc phòng, an ninh, đối ngoại; trong các vùng, miền, địa bàn chiến lược và trong từng nhiệm vụ, chương trình, kế hoạch cụ thể.*

Kinh tế, văn hóa, xã hội, đối ngoại với quốc phòng và an ninh là những lĩnh vực hoạt động chủ yếu, quan trọng trong xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Yêu cầu kết hợp là mỗi bước phát triển kinh tế - xã hội phải là một bước tạo điều kiện xây dựng nền quốc phòng toàn dân, thế trận an ninh nhân dân vững chắc. Trong xây dựng, củng cố quốc phòng, an ninh phải tính đến phục vụ phát triển kinh tế - xã hội, phát triển văn hóa và đối ngoại. Trong phát triển văn hóa phải chú ý đến việc gia tăng sức mạnh quốc phòng, phục vụ cho việc xây dựng và phát huy các tiềm lực quốc phòng, nhất là tiềm lực chính trị - tinh thần; trong phát triển đối ngoại phải giữ vững môi trường hòa bình, ổn định, tranh thủ tối đa các nguồn lực bên ngoài để phát triển đất nước, bảo vệ Tổ quốc từ sớm, từ xa. Mọi quan hệ chặt chẽ, tác động lẫn nhau giữa kinh tế, văn hóa, xã hội, đối ngoại và quốc phòng an ninh phải được nhận thức và xử lý đúng đắn trong thực tiễn trên các lĩnh vực.

Thực hiện kết hợp chặt chẽ, hiệu quả giữa kinh tế, văn hóa, xã hội, đối ngoại với quốc phòng, an ninh và giữa quốc phòng, an ninh với kinh tế, văn hóa, xã hội và đối ngoại trong từng chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội. Các bộ, ngành, địa phương từ khâu khảo sát, đánh giá các nguồn lực (cả bên trong và bên ngoài) cho phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội, đối ngoại và củng cố quốc phòng, an ninh. Chú trọng ở địa bàn vùng sâu, vùng xa, biên giới, biển, đảo. Mở rộng liên kết hợp tác kinh tế ở vùng biển, đảo thuộc chủ quyền nước ta với các nước, nhằm tạo ra các đối tác đan xen lợi ích, thông qua đó vừa thể hiện chủ quyền đất nước, vừa hạn chế âm mưu lấn chiếm biển, đảo của các thế lực thù địch, tạo thế và lực để thương lượng, giải quyết hòa bình các tranh chấp trên biển, đảo. Xây dựng một số đơn vị kinh tế - quốc phòng mạnh trên biển, đảo làm nòng cốt phát triển kinh tế biển, tạo thế bảo vệ biển, đảo vững chắc. Khắc phục triệt để những sơ hở, thiếu sót trong việc kết hợp kinh tế với quốc phòng, an ninh tại các địa bàn, nhất là địa bàn chiến lược.

** Xây dựng Quân đội nhân dân, Công an nhân dân cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, từng bước hiện đại, trong đó có một số quân chủng, binh chủng, lực lượng tiến thẳng lên hiện đại; vững mạnh về chính trị, có chất lượng tổng hợp và có sức mạnh chiến đấu cao, tuyệt đối trung thành với Tổ quốc, với Đảng, Nhà nước và nhân dân, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong mọi tình huống. Xây dựng lực lượng dự bị động viên hùng hậu và dân quân tự vệ vững mạnh, rộng khắp trên các vùng, miền, trên biển. Quan tâm xây dựng lực lượng trị an cơ sở đủ mạnh đáp ứng đòi hỏi của nhiệm vụ giữ gìn trật tự trị an cơ sở.*

Trước hết, tập trung xây dựng “Quân đội nhân dân cách mạng chính quy, tinh nhuệ, từng bước hiện đại”; ưu tiên hiện đại hóa một số quân chủng, binh chủng, lực lượng, tạo tiền đề vững chắc để phấn đấu từ năm 2030 xây dựng quân đội hiện đại. Thường xuyên giữ vững và tăng cường sự lãnh đạo tuyệt đối, trực tiếp về mọi mặt của Đảng đối với quân đội; chăm lo xây dựng Đảng bộ Quân đội trong sạch vững mạnh, mẫu mực, tiêu biểu; xây dựng quân đội vững mạnh về chính trị, bảo đảm có chất lượng tổng hợp, sức mạnh chiến đấu cao, phát huy tốt phẩm chất “Bộ đội Cụ Hồ”, là lực lượng chính trị, lực lượng chiến đấu tuyệt đối trung thành, tin cậy của Đảng, Nhà nước và nhân dân.

Xây dựng lực lượng Công an nhân dân cách mạng chính quy, tinh nhuệ, từng bước hiện đại; tăng cường xây dựng Đảng, xây dựng lực lượng trong sạch, vững mạnh; thực hiện quyết liệt, đồng bộ kiện toàn tổ chức bộ máy, sắp xếp đội ngũ cán bộ, đảm bảo yêu cầu “Bộ tinh, tinh mạnh, huyện toàn diện, xã bám cơ sở”. Gắn bó với nhân dân, phối hợp, hiệp đồng chặt chẽ với Quân đội nhân dân, với các ngành, các cấp, các tổ chức chính trị - xã hội và đẩy mạnh phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc, tạo thành sức mạnh tổng hợp thực hiện thắng lợi nhiệm vụ bảo vệ an ninh, trật tự, giữ vững ổn định chính trị, phục vụ có hiệu quả sự nghiệp xây dựng và bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

Tiếp tục xây dựng lực lượng dự bị động viên “hùng hậu”; nâng cao chất lượng, nhất là chất lượng về chính trị, sức khỏe, đúng chuyên môn quân sự, đáp ứng yêu cầu chiến tranh bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới. Trong đó, tập trung thực hiện tốt công tác quản lý cả con người và vũ khí, trang bị; thực hiện tốt kế hoạch huấn luyện, kiểm tra sẵn sàng động viên hằng năm; có kế hoạch động viên công nghiệp phù hợp, sử dụng hiệu quả thành tựu của công cuộc công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

Xây dựng lực lượng dân quân tự vệ “vững mạnh, rộng khắp”; có số lượng hợp lý, chất lượng tổng hợp ngày càng cao, trước hết là chất lượng chính trị; tổ chức biên chế tinh, gọn, chặt chẽ; trang bị vũ khí phù hợp; được giáo dục chính trị, pháp luật, huấn luyện quân sự toàn diện, thiết thực, từng bước nâng cao khả năng chiến đấu, thực sự là lực lượng chính trị tin cậy của cấp ủy, chính quyền và nhân dân, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ xây dựng nền quốc phòng toàn dân ở địa phương, cơ sở.

** Xây dựng và củng cố đường biên giới trên bộ hoà bình, hữu nghị, hợp tác và phát triển; nâng cao năng lực thực thi pháp luật của các lực lượng làm nhiệm vụ ở biên giới, biển, đảo.*

** Xây dựng và phát triển nền công nghiệp quốc phòng, an ninh hiện đại, lưỡng dụng, vừa đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc vừa góp phần quan trọng phát triển kinh tế - xã hội; xây dựng và củng cố các tuyến phòng thủ biên giới, biển, đảo; có cơ chế huy động nguồn lực từ địa phương và nguồn lực xã hội cho xây dựng tiềm lực quốc phòng, an ninh tại các khu vực phòng thủ. Chủ động chuẩn bị về mọi mặt, sẵn sàng các phương án bảo vệ vững chắc độc lập, chủ*

quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ và giữ vững an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội trong mọi tình huống.

** Tiếp tục nghiên cứu, phát triển lý luận về quốc phòng, quân sự, an ninh, nghệ thuật quân sự, nghệ thuật bảo vệ an ninh quốc gia, an ninh xã hội trong tình hình mới. Nâng cao năng lực dự báo chiến lược, giữ vững thế chủ động chiến lược; không để bị động, bất ngờ trong mọi tình huống.*

** Đổi mới và nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác giáo dục, bồi dưỡng kiến thức quốc phòng, an ninh cho cán bộ, công chức, viên chức và toàn dân, phù hợp với từng đối tượng. Chú trọng giáo dục, thống nhất, nâng cao nhận thức về đối tác và đối tượng; nắm vững đường lối, quan điểm, yêu cầu nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới. Nâng cao ý thức trách nhiệm và tinh thần cảnh giác cách mạng trong thực hiện nhiệm vụ quốc phòng, an ninh.*

** Quan tâm chăm lo thực hiện tốt chính sách đối với lực lượng vũ trang và chính sách hậu phương quân đội và công an. Tiếp tục đổi mới cơ chế, chính sách thu hút nhân tài nâng cao chất lượng đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới.*

** Tiếp tục triển khai thực hiện toàn diện, đồng bộ Chiến lược bảo vệ Tổ quốc, Chiến lược quốc phòng, Chiến lược quân sự, Chiến lược bảo vệ an ninh quốc gia, Chiến lược bảo vệ biên giới quốc gia, Chiến lược bảo vệ Tổ quốc trên không gian mạng, Chiến lược an ninh mạng quốc gia và các chiến lược quốc phòng, an ninh chuyên ngành khác. Bổ sung, hoàn thiện hệ thống luật pháp, cơ chế, chính sách về quốc phòng, an ninh và liên quan đến quốc phòng, an ninh trong điều kiện mới. Chủ động và tăng cường hợp tác, nâng cao hiệu quả hội nhập quốc tế về quốc phòng, an ninh.*

3. Giải pháp chủ yếu

a) Giữ vững và tăng cường sự lãnh đạo tuyệt đối, trực tiếp về mọi mặt của Đảng, sự quản lý tập trung, thống nhất của Nhà nước đối với Quân đội nhân dân, Công an nhân dân và sự nghiệp quốc phòng, an ninh

Đây vừa là giải pháp vừa là vấn đề có tính nguyên tắc, có ý nghĩa quyết định đối với sự nghiệp quốc phòng, an ninh, bảo vệ Tổ quốc. Thực tiễn cách mạng Việt Nam kể từ khi có Đảng lãnh đạo đã khẳng định, sự lãnh đạo của Đảng là nhân tố quyết định thắng lợi của cách mạng Việt Nam nói chung, của sự nghiệp quốc phòng, an ninh nói riêng. Trong những năm qua, nếu không có sự lãnh đạo tuyệt đối, trực tiếp về mọi mặt của Đảng đối với quốc phòng, an ninh thì không thể huy động được cả hệ thống chính trị và toàn dân tham gia xây dựng nền quốc phòng toàn dân và an ninh nhân dân vững chắc. Sự lãnh đạo của Đảng đối với quốc phòng, an ninh có nội dung toàn diện:

- Đảng hoạch định đường lối, chiến lược quân sự, xác định mục tiêu, nhiệm vụ, các chủ trương, chính sách lớn về quốc phòng, an ninh phù hợp với tình hình thực tiễn.

- Đảng đề ra đường lối, học thuyết quân sự, xác định những phương hướng cơ bản phát triển tiềm lực quân sự, quốc phòng của đất nước, nâng cao sức chiến đấu của Quân đội nhân dân, Công an nhân dân; Đảng lãnh đạo việc tổ chức hiện thực hóa quan điểm, đường lối ấy trong cuộc sống; kiểm tra, đánh giá quá trình xây dựng nền quốc phòng, an ninh.

- Đảng lãnh đạo công tác tư tưởng, công tác giáo dục quốc phòng, an ninh cho toàn dân nhằm nâng cao nhận thức, trình độ hiểu biết và trách nhiệm bảo vệ Tổ quốc của mỗi cá nhân người Việt Nam, của các chủ thể khác trong xã hội.

- Đảng đưa ra những quyết sách đúng đắn dẫn dắt động viên, cổ vũ, tập hợp, đoàn kết và phát huy sức mạnh của khối đại đoàn kết toàn dân tộc, tạo nên sự đồng thuận xã hội, thực hiện thành công nhiệm vụ quốc phòng, an ninh.

- Đảng coi trọng việc nghiên cứu những diễn biến mới của tình hình thế giới và trong nước; dự báo chính xác các tình huống cơ bản liên quan đến nhiệm vụ quốc phòng, an ninh để chủ động lãnh đạo xây dựng chiến lược bảo vệ Tổ quốc, chiến lược tổ chức lực lượng, chiến lược trang bị, nghệ thuật chỉ đạo tác chiến, chiến lược bảo vệ các khu vực trọng điểm quốc gia...

Cùng với giữ vững và tăng cường sự lãnh đạo tuyệt đối, trực tiếp về mọi mặt đối với quốc phòng, an ninh, Đảng cần tăng cường sự lãnh đạo đối với Nhà nước trong quản lý, điều hành quá trình xây dựng nền quốc phòng toàn dân và nền an ninh nhân dân.

Phương thức lãnh đạo của Đảng đối với Nhà nước trong thực hiện nhiệm vụ quốc phòng, an ninh bảo vệ Tổ quốc cần phân biệt có sự khác nhau giữa sự lãnh đạo của Đảng với sự quản lý của Nhà nước, sự khác nhau này xuất phát từ vai trò, chức năng xã hội của mỗi tổ chức, đồng thời cần thấy rõ mối liên hệ, tính phụ thuộc lẫn nhau trong một cơ cấu chính trị - xã hội thống nhất. Nhà nước có chức năng, nhiệm vụ thể chế hóa quan điểm, đường lối, chính sách của Đảng thành hệ thống pháp luật, pháp lệnh, nghị định, chính sách và tổ chức triển khai thực hiện trên phạm vi toàn xã hội đối với nhiệm vụ quốc phòng, an ninh. Đây là những văn bản mang tính pháp quy buộc hệ thống chính quyền các cấp, các tổ chức chính trị - xã hội, các lực lượng có liên quan phải chấp hành theo đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình.

Để tăng cường vai trò quản lý tập trung, thống nhất của Nhà nước đối với công tác quốc phòng, an ninh, cần đẩy mạnh việc xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật, các thể chế, quy định xây dựng nền quốc phòng, an ninh bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa; tiếp tục bổ sung, hoàn thiện luật, pháp lệnh về bảo vệ Tổ quốc và hệ thống chính sách đối với công tác quốc phòng, an ninh, xác định rõ quyền lợi và nghĩa vụ của mỗi công dân, trách nhiệm của các tổ chức chính trị - xã hội. Đồng thời, phải tăng cường hiệu lực thực thi pháp luật về quốc phòng, an ninh; phối hợp chặt chẽ giữa quân đội và công an, điều chỉnh cơ cấu tổ chức quản lý Nhà nước về quốc phòng từ Trung ương đến cơ sở. Xác định cụ thể cơ chế vận hành, chức năng, nhiệm vụ của các cơ quan, cán bộ chuyên trách và

bán chuyên trách về công tác quốc phòng ở các bộ, ngành, địa phương. Đối với các cơ quan chức năng cần tổ chức phân công cán bộ chuyên trách tăng cường bồi dưỡng, hướng dẫn để phát huy vai trò làm tham mưu trong tổ chức xây dựng và quản lý quốc phòng.

b) Nâng cao chất lượng, hiệu lực, hiệu quả công tác đảng, công tác chính trị trong Quân đội nhân dân và Công an nhân dân đáp ứng yêu cầu xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân vững mạnh về chính trị, làm nòng cốt trong sự nghiệp quốc phòng, an ninh, bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới

Trước hết, thường xuyên giáo dục nâng cao nhận thức cho cán bộ, chiến sĩ quân đội và công an về vị trí, vai trò của công tác đảng, công tác chính trị; tăng cường sự lãnh đạo của cấp ủy, tổ chức đảng đối với hoạt động này. Nội dung lãnh đạo phải toàn diện, song tập trung làm tốt công tác xây dựng Đảng, giáo dục chính trị, lãnh đạo tư tưởng; phát huy vai trò công tác đảng, công tác chính trị trong các nhiệm vụ chủ yếu, nhất là nhiệm vụ mới, khó khăn, phức tạp, sẵn sàng chiến đấu, huấn luyện, diễn tập, bảo vệ chủ quyền biên giới, biển, đảo; xây dựng chính quy, quản lý kỷ luật; sắp xếp, điều chỉnh tổ chức lực lượng; phòng, chống thiên tai, dịch bệnh, sự cố môi trường, cứu hộ, cứu nạn; xây dựng và hoạt động của khu vực phòng thủ; tham gia lực lượng gìn giữ hòa bình của Liên hợp quốc, đối ngoại quốc phòng... Nghị quyết lãnh đạo của cấp ủy, tổ chức đảng phải đánh giá đúng thực trạng hoạt động công tác đảng, công tác chính trị, đề ra chủ trương, biện pháp sát thực; gắn trách nhiệm của cán bộ với kết quả lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức hoạt động công tác đảng, công tác chính trị.

Xây dựng các cấp ủy, tổ chức đảng trong sạch, vững mạnh về chính trị, tư tưởng, tổ chức và đạo đức, nâng cao năng lực lãnh đạo toàn diện, sức chiến đấu, thực sự là hạt nhân lãnh đạo. Đẩy mạnh xây dựng, chỉnh đốn Đảng theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII, gắn với thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị khóa XII. Tăng cường giáo dục, rèn luyện đội ngũ cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ chủ trì về trách nhiệm nêu gương, phẩm chất đạo đức, lối sống, năng lực, phương pháp, tác phong công tác đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ. Đồng thời, khắc phục nhận thức không đúng, coi nhẹ hoạt động công tác đảng, công tác chính trị, mà thiếu sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo, triển khai thực hiện.

Nâng cao năng lực tiến hành công tác đảng, công tác chính trị cho đội ngũ chính ủy, chính trị viên, cơ quan chính trị và cán bộ chính trị các cấp. Cấp ủy các cấp cần quan tâm kiện toàn về số lượng, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ chính trị các cấp, làm cơ sở để phát huy vai trò nòng cốt trong chỉ đạo, hướng dẫn và tổ chức thực hiện. Thông qua công tác đào tạo, hoạt động thực tiễn để bồi dưỡng cho cơ quan chính trị, đội ngũ cán bộ chính trị có kiến thức toàn diện, nhất là kiến thức chuyên sâu, khả năng vận dụng tổng hợp các hình thức, phương pháp, phương tiện tiến hành công tác đảng, công tác chính trị theo cương vị, chức trách được giao. Tăng cường bồi dưỡng, nâng cao phẩm chất, năng lực, khả năng tiến hành công tác đảng, công tác chính trị cho đội ngũ chính ủy, chính trị viên ở cơ

sở; tổng kết thực tiễn, rút kinh nghiệm, phát hiện, giải quyết những vấn đề nảy sinh.

Hoạt động công tác đảng, công tác chính trị phải bám sát tình hình thực tiễn, đổi mới nội dung, hình thức, phương pháp tiến hành phù hợp với đối tượng, nhiệm vụ. Trên cơ sở quán triệt, thực hiện nghiêm sự lãnh đạo, chỉ đạo, hướng dẫn của cấp trên, cấp ủy, cơ quan chính trị, chính ủy, chính trị viên, người chỉ huy các cấp phát huy sự năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm trong tiến hành công tác đảng, công tác chính trị; kết hợp chặt chẽ giữa công tác tư tưởng với công tác tổ chức và chính sách, giữa giáo dục với hành chính, giữa huấn luyện chính trị và quân sự, chuyên môn kỹ thuật...

Phát huy sức mạnh tổng hợp của các tổ chức, lực lượng, phương tiện trong tiến hành công tác đảng, công tác chính trị. Theo đó, cấp ủy, chỉ huy, chính ủy, chính trị viên, cơ quan chính trị và cán bộ chính trị các cơ quan, đơn vị phối hợp chặt chẽ, phát huy vai trò của các ban, bộ, ngành Trung ương, cấp ủy, chính quyền và cơ quan chức năng các cấp, Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể trong hệ thống chính trị cơ sở, địa bàn đóng quân, sử dụng mọi nguồn lực, phương tiện vật chất, kỹ thuật vào tiến hành công tác đảng, công tác chính trị; quan tâm, chăm lo bảo đảm tốt đời sống vật chất, tinh thần cho cán bộ, chiến sĩ và thực hiện các chính sách hậu phương quân đội, công an, tạo ra phong trào hành động cách mạng sâu rộng thi đua thực hiện tốt nhiệm vụ. Đồng thời, đề cao vai trò của đội ngũ cán bộ chỉ huy các cấp trong cơ quan, đơn vị cùng tham gia tiến hành công tác đảng, công tác chính trị. Quan tâm đảm bảo vật tư, kỹ thuật, kinh phí; đổi mới, nâng cao chất lượng hoạt động các thiết chế văn hóa ở cơ sở; coi trọng công tác sơ kết, tổng kết, nghiên cứu lý luận về hoạt động công tác đảng, công tác chính trị trước sự phát triển ngày càng cao của sự nghiệp xây dựng quân đội, công an, bảo vệ Tổ quốc.

c) Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục, nâng cao nhận thức, trách nhiệm của toàn Đảng, toàn dân, toàn quân, của các cấp, các ngành, của mỗi cán bộ, đảng viên và người dân đối với nhiệm vụ tăng cường quốc phòng, an ninh, bảo vệ Tổ quốc

Theo đó, công tác tuyên truyền, giáo dục phải đúng quan điểm, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, bảo đảm thường xuyên, bám sát thực tiễn, nhiệm vụ quân sự, quốc phòng, an ninh của đất nước; tập trung làm chuyển biến sâu sắc về nhận thức, trách nhiệm của cả hệ thống chính trị và toàn xã hội, trước hết là cấp ủy đảng, chính quyền và của cán bộ, đảng viên, các tầng lớp nhân dân đối với nhiệm vụ quốc phòng, an ninh, bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa trong tình hình mới.

Nội dung tuyên truyền, giáo dục phải được tiến hành toàn diện, đồng bộ, có chiều sâu. Tập trung tuyên truyền, giáo dục tinh thần yêu nước, ý thức dân tộc, truyền thống cách mạng, nghệ thuật quân sự Việt Nam; giáo dục quan điểm, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về xây dựng nền quốc phòng toàn dân và

an ninh nhân dân, về kết hợp hai nhiệm vụ chiến lược; quyền lợi, trách nhiệm và nghĩa vụ bảo vệ Tổ quốc; các kiến thức, kỹ năng cơ bản của hoạt động quân sự, quốc phòng; giáo dục tinh thần cảnh giác cách mạng, kiên quyết đấu tranh làm thất bại mọi âm mưu, thủ đoạn “diễn biến hòa bình”, bạo loạn lật đổ của các thế lực thù địch.

Công tác tuyên truyền, giáo dục phải được tiến hành thường xuyên, liên tục, bằng nhiều hình thức, biện pháp sinh động, phù hợp với đối tượng và địa bàn; gắn với các phong trào, các cuộc vận động để thu hút đông đảo mọi người tham gia, tạo ra hoạt động sôi nổi, có sức lan tỏa mạnh mẽ, có chiều sâu, đạt hiệu quả thiết thực. Coi trọng sử dụng có hiệu quả các phương tiện thông tin đại chúng để truyền đạt những nội dung cơ bản về chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về quốc phòng, an ninh, giúp người dân biết rõ tình hình quốc phòng, an ninh của đất nước, địa phương và thấy được trách nhiệm của chính mình đối với nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc.

Tăng cường bồi dưỡng kiến thức quốc phòng, an ninh cho toàn dân. Với đối tượng cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ chủ chốt các cấp, các ngành, việc bồi dưỡng kiến thức quốc phòng, an ninh phải được thực hiện có nền nếp theo nghị định và chỉ thị của Chính phủ đã ban hành. Với đối tượng học sinh, sinh viên, giáo dục quốc phòng đã trở thành môn học chính khóa, nhưng cần đổi mới phương pháp truyền đạt, kết hợp giữa bài giảng, hội thảo khoa học với tham quan, thâm nhập, tiếp xúc với người thật, việc thật, tham gia trực tiếp vào việc xây dựng và giữ gìn các di tích lịch sử, giúp đỡ các gia đình chính sách, các gia đình có công với đất nước... Giáo dục quốc phòng, an ninh đối với toàn dân, gắn liền với việc xây dựng tiềm lực chính trị, tinh thần, xây dựng “thế trận lòng dân”, củng cố lực lượng dân quân, tự vệ và lực lượng dự bị động viên ở cơ sở.

d) Phát huy sức mạnh tổng hợp của toàn dân tộc, kết hợp với sức mạnh thời đại, tranh thủ tối đa sự đồng tình, ủng hộ của cộng đồng quốc tế đối với sự nghiệp củng cố quốc phòng, an ninh, bảo vệ Tổ quốc.

Trong bối cảnh toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế; tình hình thế giới, khu vực, đặc biệt là tình hình Biển Đông có những diễn biến phức tạp, khó lường. Vì vậy, phát huy sức mạnh tổng hợp của cả dân tộc, kết hợp với sức mạnh thời đại, tranh thủ tối đa sự đồng tình ủng hộ của cộng đồng quốc tế càng trở nên đặc biệt quan trọng, đối với sự nghiệp củng cố quốc phòng, an ninh, bảo vệ Tổ quốc. Trong đó, sức mạnh tổng hợp của cả dân tộc là quyết định, sức mạnh quốc tế là rất quan trọng.

Phát huy sức mạnh toàn dân tộc là phát huy cả sức mạnh vật chất và sức mạnh tinh thần, cả sức mạnh tiềm tàng và sức mạnh hiện hữu, sức mạnh của “nội lực” kết hợp với sức mạnh của “ngoại lực”, sức mạnh của khối đại đoàn kết toàn dân tộc, mà nòng cốt là liên minh giữa giai cấp công nhân với giai cấp nông dân và đội ngũ trí thức trong xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa. Đồng thời, phải kết hợp chặt chẽ sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại, sức mạnh bên trong với sức mạnh bên ngoài, tạo nên sức mạnh tổng hợp lớn nhất cho sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Trong bất cứ hoàn cảnh nào cũng cần

kiên định ý chí độc lập, tự chủ và nêu cao tinh thần hợp tác quốc tế, phát huy cao độ nội lực, đồng thời tranh thủ ngoại lực, kết hợp yếu tố truyền thống với yếu tố hiện đại.

Để phát huy cao nhất sức mạnh tổng hợp của cả dân tộc, phải chú trọng xây dựng “thế trận lòng dân”, tạo nền tảng vững chắc xây dựng nền quốc phòng toàn dân và nền an ninh nhân dân. Xây dựng “thế trận lòng dân” là nội dung cơ bản, là vấn đề mấu chốt của việc xây dựng thế trận quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân trong điều kiện mới. Yêu cầu cơ bản có ý nghĩa quyết định của xây dựng “thế trận lòng dân” là: khi chưa xảy ra chiến tranh thì toàn dân hăng hái lao động sản xuất, mọi công dân đều có trách nhiệm xây dựng và bảo vệ Tổ quốc; khi xảy ra chiến tranh thì thực hiện chiến tranh nhân dân “Cả nước một lòng, toàn dân đánh giặc”, tạo ra những “tám lưỡi sắt”, “bức thành đồng”, “thiên la địa võng” đánh giặc bảo vệ Tổ quốc. Chỉ trên cơ sở xây dựng “thế trận lòng dân” vững mạnh mới có điều kiện và khả năng làm thất bại âm mưu “diễn biến hòa bình”, bạo loạn lật đổ của các thế lực thù địch, mới nâng cao khả năng tự bảo vệ của mỗi người, của từng tổ chức, cơ quan, đơn vị và tạo nên sức mạnh để chiến đấu, chiến thắng kẻ thù xâm lược.

đ) Xây dựng và hoàn thiện hệ thống cơ chế, chính sách, pháp luật, cơ chế, chính sách về quốc phòng, an ninh; nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước trong lĩnh vực quốc phòng, an ninh

Xây dựng và hoàn thiện hệ thống cơ chế, chính sách, luật pháp, về quốc phòng, an ninh phải vừa bảo đảm tính đồng bộ, toàn diện, vừa tập trung vào những vấn đề trọng yếu, như: Biên giới quốc gia, vùng biển, vùng trời; tổ chức, hoạt động của Quân đội nhân dân và Công an nhân dân; quyền và nghĩa vụ công dân đối với nhiệm vụ quốc phòng, an ninh, bảo vệ Tổ quốc. Qua đó, tạo hành lang pháp lý cho việc xây dựng nền quốc phòng toàn dân, nền an ninh nhân dân, thế trận quốc phòng toàn dân gắn với thế trận an ninh nhân dân, xây dựng Quân đội nhân dân và Công an nhân dân cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, từng bước hiện đại, phát huy sức mạnh tổng hợp của khối đại đoàn kết toàn dân, của cả hệ thống chính trị, bảo vệ vững Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

Yêu cầu quan trọng hàng đầu và cũng là yêu cầu xuyên suốt, nhất quán trong xây dựng, hoàn thiện hệ thống cơ chế, chính sách, luật pháp về quốc phòng, an ninh là phải quán triệt sâu sắc quan điểm, đường lối, các chỉ thị, nghị quyết của Đảng về quốc phòng, an ninh. Đồng thời, quán triệt đầy đủ mục tiêu, nhiệm vụ công tác quốc phòng, an ninh, bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới; tư tưởng chỉ đạo tiến hành đồng thời hai nhiệm vụ chiến lược xây dựng đất nước và bảo vệ Tổ quốc; nguyên tắc tăng cường sự lãnh đạo tuyệt đối, trực tiếp về mọi mặt của Đảng, sự quản lý tập trung, thống nhất của Nhà nước đối với quốc phòng, an ninh; phát huy sức mạnh khối đại đoàn kết toàn dân tộc, của cả hệ thống chính trị đối với nhiệm vụ quốc phòng, an ninh, bảo vệ Tổ quốc.

Cùng với việc hoàn thiện hệ thống pháp luật, cơ chế, chính sách, phải nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước trong lĩnh vực quốc phòng, an ninh. Theo đó, các cấp ủy, chính quyền, các tổ chức chính trị - xã hội từ Trung ương đến cơ sở cần nắm vững những đặc điểm, mục tiêu, yêu cầu, nội dung quản lý nhà nước về quốc phòng, an ninh; phương pháp quản lý theo ngành, địa phương, kết hợp quản lý theo ngành với quản lý theo lãnh thổ; các biện pháp tăng cường giáo dục quốc phòng và an ninh. Từng bước hoàn thiện hệ thống cơ chế, chính sách, pháp luật và không ngừng nâng cao chất lượng, hiệu quả quản lý nhà nước về quốc phòng, an ninh trước yêu cầu đòi hỏi của nhiệm vụ xây dựng và bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới; nền kinh tế phát triển nhanh khiến cấu trúc xã hội không ngừng thay đổi và hội nhập sâu hơn vào khu vực và thế giới; nhiệm vụ quốc phòng đặt ra ngày càng cao, lực lượng tham gia xây dựng nền quốc phòng toàn dân bảo vệ Tổ quốc rất đa dạng. Điều đó đòi hỏi quản lý nhà nước về quốc phòng phải khoa học, đồng bộ và có tính pháp lý rất cao. Do vậy, phải tiếp tục xây dựng và ban hành các văn bản quy phạm pháp luật về quốc phòng, an ninh ngày càng hoàn chỉnh, thể hiện ở kế hoạch tổng thể và được xác định trong kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của cả nước, của từng ngành và địa phương. Đồng thời, phải có sự phân công, phân cấp, xác định rõ ràng, cụ thể thẩm quyền, trách nhiệm của từng cấp, ngành, địa phương; mối quan hệ giữa các cấp, các ngành; cơ chế lãnh đạo, điều hành, quản lý, chỉ huy trong từng tình huống, nhiệm vụ. Đặc biệt, cần chấn chỉnh tổ chức bộ máy quản lý của Nhà nước về quốc phòng an ninh, cải cách nền hành chính và xây dựng đội ngũ cán bộ công chức đáp ứng với yêu cầu nhiệm vụ quốc phòng, an ninh và bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới.

III. TRÁCH NHIỆM CỦA QUÂN ĐỘI VÀ QUÂN NHÂN ĐỐI VỚI NHIỆM VỤ QUỐC PHÒNG, AN NINH, BẢO VỆ TỔ QUỐC VIỆT NAM XÃ HỘI CHỦ NGHĨA TRONG TÌNH HÌNH MỚI

1. Trách nhiệm của Quân đội

- Quán triệt và thực hiện tốt đường lối, quan điểm của Đảng về quốc phòng, an ninh và bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới. Thường xuyên nắm chắc, dự báo đúng tình hình, chủ động tham mưu, đề xuất với Đảng, Nhà nước những chủ trương, chính sách, luật pháp về lĩnh vực quân sự, quốc phòng, an ninh, bảo vệ Tổ quốc, không để đất nước bị động, bất ngờ, không để các thế lực thù địch lợi dụng, chống phá; tạo môi trường hòa bình, ổn định để phát triển đất nước nhanh, bền vững.

- Nêu cao tinh thần cảnh giác cách mạng, chấp hành nghiêm quy định sẵn sàng chiến đấu ở tất cả các cấp, kiên quyết, kiên trì đấu tranh bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, thống nhất toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc; duy trì và thực hiện tốt công tác sẵn sàng chiến đấu ở tất cả các cấp, bảo vệ và quản lý chặt chẽ vùng trời, vùng biển, biên giới, nội địa, các địa bàn trọng điểm (Tây Bắc, Tây Nguyên, Tây Nam Bộ), các thành phố lớn và trên không gian mạng. Luôn luôn cảnh giác, kiên quyết đấu tranh làm thất bại âm mưu, thủ đoạn “diễn biến hòa bình”, bạo loạn lật đổ của các thế lực thù địch. Bảo vệ Đảng, bảo vệ chế độ xã hội

chủ nghĩa và thành quả cách mạng. Phối hợp chặt chẽ với các lực lượng, tăng cường công tác quản lý biên giới, kịp thời phát hiện, đấu tranh có hiệu quả với mọi hoạt động vượt biên, xâm nhập phá hoại của lực lượng phản động và các loại tội phạm.

- Tiếp tục điều chỉnh bố trí lực lượng, thường xuyên bổ sung, hoàn chỉnh hệ thống quyết tâm, phương án, kế hoạch tác chiến cho phù hợp với sự phát triển của tình hình và tích cực tổ chức luyện tập, diễn tập theo phương án đã xây dựng, nhằm tăng cường khả năng phòng thủ đất nước, đối phó thắng lợi với mọi tình huống, nhất là các khu vực còn tiềm ẩn những nhân tố có thể gây mất an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội; chủ động phòng ngừa, phát hiện sớm và triệt tiêu các nhân tố bất lợi, nhất là các nhân tố bên trong có thể gây ra đột biến.

- Chủ động phối hợp, hiệp đồng chặt chẽ với các địa phương, các ban, bộ, ngành, đoàn thể Trung ương, triển khai đồng bộ các giải pháp nhằm xây dựng nền quốc phòng toàn dân gắn với xây dựng nền an ninh nhân dân vững mạnh, đáp ứng với yêu cầu bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới. Cùng với Công an nhân dân làm tốt vai trò nòng cốt trong xây dựng nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân.

- Tích cực tuyên truyền, vận động nhân dân nhằm tạo chuyển biến mạnh mẽ nhận thức và trách nhiệm của mọi tổ chức, cá nhân, của các cấp, các ngành trong xây dựng nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân, bảo vệ Tổ quốc, đồng thời nhận rõ đối tượng và đối tác của cách mạng Việt Nam trong thời kỳ mới. Chú trọng nâng cao chất lượng, hiệu quả thực hiện công tác giáo dục, bồi dưỡng kiến thức quốc phòng - an ninh cho cán bộ và nhân dân.

- Đẩy mạnh xây dựng Quân đội nhân dân cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, từng bước hiện đại; vững mạnh về chính trị, có chất lượng tổng hợp, sức chiến đấu cao, thực sự là lực lượng nòng cốt cho toàn dân trong thực hiện nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc; thực hiện tốt chức năng đội quân chiến đấu, đội quân công tác, đội quân lao động sản xuất và các nhiệm vụ đột xuất khác được giao, thực sự xứng đáng là lực lượng chính trị, lực lượng chiến đấu tuyệt đối trung thành, tin cậy của Đảng, Nhà nước và nhân dân.

2. Trách nhiệm của mỗi quân nhân

- Quán triệt sâu sắc quan điểm, chủ trương của Đảng về tăng cường quốc phòng, an ninh, bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa; nắm vững chức năng, nhiệm vụ của quân đội, nhiệm vụ của đơn vị và chức trách, nhiệm vụ của quân nhân; tích cực học tập nâng cao trình độ mọi mặt, phấn đấu hoàn thành tốt chức trách, nhiệm vụ được giao.

- Xây dựng bản lĩnh chính trị kiên định, vững vàng, tuyệt đối trung thành với Đảng, Tổ quốc, nhân dân, tin tưởng vào con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta. Nhận thức rõ đối tượng, đối tác của cách mạng Việt Nam và đối tượng tác chiến của Quân đội ta trong tình hình mới; âm mưu, thủ đoạn của kẻ thù, nâng

cao cảnh giác cách mạng, kiên quyết đấu tranh làm thất bại âm mưu và hành động chống phá của các thế lực thù địch.

- Nêu cao ý chí quyết tâm, khắc phục mọi khó khăn, tích cực, chủ động, phấn đấu giành kết quả cao trong các nội dung huấn luyện, diễn tập; chấp hành nghiêm quy định về sẵn sàng chiến đấu, nền nếp chế độ trực chiến, trực ban của đơn vị.

- Thường xuyên tu dưỡng, rèn luyện đạo đức cách mạng, lối sống trong sạch, lành mạnh, trung thực, giản dị; xây dựng tinh thần đoàn kết nội bộ, đoàn kết quân dân; chấp hành nghiêm pháp luật Nhà nước, kỷ luật Quân đội, các quy định của đơn vị; tích cực xây dựng nền nếp chính quy, góp phần xây dựng đơn vị vững mạnh toàn diện.

- Gương mẫu thực hiện và tích cực tuyên truyền vận động nhân dân và giúp nhân dân hiểu để thực hiện tốt quan điểm, chủ trương của Đảng về quốc phòng, an ninh; vận động nhân dân tích cực tham gia xây dựng nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân vững mạnh; vận động nhân dân nâng cao cảnh giác, không để các thế lực thù địch mua chuộc, lôi kéo, lợi dụng chống phá Đảng và Nhà nước.